

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2023/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH CÔNG TÁC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 16/2019/QĐ-UBND NGÀY 04 THÁNG 11 NĂM 2019 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11/TTr-SXD ngày 28 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2:

“2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập các quy hoạch xây dựng sau:

a) Lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Lập, điều chỉnh tổng thể nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

c) Lập, điều chỉnh tổng thể nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5:

“5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư.”

2. Bổ sung khoản 1a vào Điều 3 như sau:

“1a. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức thẩm định đối với các quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định phê duyệt.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (*trừ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ*); quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.

b) Quy hoạch đô thị: Quy hoạch chung thành phố, thị trấn, đô thị mới có quy mô dân số dự báo đô thị loại IV, loại V (*đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng*); quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực trong đô thị mới, khu trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh và các khu vực có ý nghĩa quan trọng khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng: Quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

b) Quy hoạch đô thị:

Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (*trừ các quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều này*), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân các huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn (*trừ các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này*), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“1. Đối với đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát quy hoạch xây dựng thuộc địa bàn quản lý của mình, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Xây dựng*) xem xét, trình cấp có thẩm quyền hoặc quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch theo quy định.
- b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát, quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp được giao quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Đối với đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nay thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, quyết định phê duyệt điều chỉnh.

2. Đối với đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm rà soát quy hoạch xây dựng thuộc địa bàn quản lý của mình, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện (*thông qua Phòng Quản lý đô thị thành phố Kon Tum, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện tham mưu*) xem xét, quyết định việc điều chỉnh quy hoạch theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với quy hoạch cao hơn và các quy định liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc quyết định điều chỉnh quy hoạch trên địa bàn mình quản lý.

3. Trình tự điều chỉnh quy hoạch xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Xây dựng, Điều 39 Luật Xây dựng (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch*), Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch*) và các quy định pháp luật có liên quan.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1:

“b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm tổ chức việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp các thông tin quy hoạch xây dựng trong phạm vi các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp được giao quản lý.”

b) Bổ sung điểm d vào khoản 1:

“d) Sau khi thực hiện việc cung cấp các thông tin về mặt quy hoạch xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đồng gửi cho Sở Xây dựng và cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để theo dõi, phối hợp quản lý.”

c) Bổ sung khoản 3:

“3. Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân

dân cấp huyện trong phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp được giao quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn do mình quản lý đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (*trừ quy hoạch xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều này*);

Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn do mình quản lý (*trừ quy hoạch xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện được quy định tại điểm b khoản 3 Điều này*);

Chỉ đạo tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT, DHL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn